

NGÔN NGỮ HỌC VÀ VIỆT NGỮ HỌC

QUAN HỆ THỜI GIAN THỂ HIỆN LẬP LUẬN MẠCH LẠC TRONG VĂN BẢN TẬP ĐỌC SGK TIẾNG VIỆT TIỂU HỌC

NGUYỄN THỊ PHƯƠNG

(ThS, Thành phố Hồ Chí Minh)

1. Đặt vấn đề

Quan hệ thời gian trong văn bản là quan hệ giữa các sự kiện về mặt thời gian nếu được mô tả rõ ràng, có trình tự thì việc tiếp thu văn bản sẽ thuận lợi. Ngược lại, mối liên hệ này được sắp xếp một cách lộn xộn sẽ khó khăn cho việc tiếp thu, đặc biệt với đối tượng học sinh tiểu học.

Nghiên cứu về quan hệ thời gian thể hiện lập luận mạch lạc trong các văn bản tập đọc SGK Tiếng Việt Tiểu học là một việc làm cần thiết đối với giáo viên Tiểu học để từ đó tìm ra phương pháp giảng dạy đạt hiệu quả cao nhất.

Mạch lạc là yếu tố quyết định việc tạo thành văn bản. Nhưng cho đến nay, “mạch lạc” vẫn là khái niệm được hiểu theo nhiều cách khác nhau. Trong bài viết này, chúng tôi tạm chấp nhận và đưa ra cách hiểu về mạch lạc như sau: *Mạch lạc là sự kết nối có tính chất logic các sự kiện, hành động trong một văn bản làm cho chúng có mối liên hệ khăng khít với nhau tạo thành một chỉnh thể thống nhất.*

2. Quan hệ thời gian thể hiện mạch lạc

2.1. Sơ lược về thời gian trong ngôn ngữ

Trong ngôn ngữ học, thời gian là một phạm trù phổ quát. Nó được thể hiện trên hai góc độ: ngữ pháp và ngữ nghĩa. Hầu hết các ngôn ngữ đều có phương thức thể hiện và nhận diện thời gian. Trong các ngôn ngữ

biến hình, thời gian được biểu hiện qua sự biến đổi của động từ và được coi là một phạm trù ngữ pháp.

Ví dụ: (1) *I will **buy** a new motobike.*

(2) *I **bought** a new motobike.*

Còn đối với tiếng Việt, ngôn ngữ không có sự biến đổi hình thái cho nên ý nghĩa thời gian được thể hiện bằng nhiều hình thức: bằng các từ như *đã, đang, sẽ,...* bằng cấu trúc ngữ pháp, bằng các hành vi ngôn ngữ; ở góc độ ngữ nghĩa, thời gian được biểu hiện trong các tình huống cụ thể của các trạng thái, sự kiện, hành động.

Ví dụ: *Tôi **đã** mua ô tô.*

*Tôi **sẽ** mua ô tô.*

Trong văn bản, thời gian được nhận diện như là một trong những yếu tố then chốt để nhận biết sự tồn tại, vận động, cũng như trình tự diễn biến của sự việc. Định vị thời gian không những giúp ta hiểu nghĩa cụ thể của văn bản mà còn giúp ta hiểu được các chuỗi biến cố như một móc xích trình tự.

Cách thể hiện/diễn đạt thời gian được biểu hiện bằng hai hình thức: bằng các từ ngữ chỉ thời gian và bằng trật tự logic vật lí của các sự kiện, hành động được nhận diện thông qua quy luật của tự nhiên.

Ví dụ: (a) *Họ đi **hôm qua** rồi!*

(b) *Nó **cởi giầy, trèo lên giường** làm một giấc ngon lành.*

2.2. Thời gian thể hiện mạch lạc

Mỗi sự kiện xảy ra trong hiện thực đều gắn với thời gian. Khi xem xét vấn đề quan hệ thời gian thể hiện mạch lạc, chúng tôi phân chia mỗi quan hệ này theo ba phương diện: *Quan hệ trình tự*, *Quan hệ thời hạn* và *Quan hệ tần số*. Trong quan hệ trình tự ta lại có 3 mối quan hệ về thời gian, đó là: *quan hệ thời gian đồng thời*, *quan hệ thời gian trước sau*, và *quan hệ thời gian lồng vào nhau*. Những mối quan hệ về thời gian như thế này tạo thành hai kiểu thời gian: *thời gian đa tuyến* (quan hệ thời gian lồng vào nhau) và *thời gian đơn tuyến* (quan hệ thời gian đồng thời và quan hệ thời gian trước sau).

2.2.1. Quan hệ trình tự

a. Mạch lạc theo thời gian đơn tuyến

Mạch lạc theo thời gian đơn tuyến là hình thức tổ chức và sắp xếp các sự kiện có quan hệ với nhau về mặt thời gian theo thứ tự đồng thời hoặc thứ tự trước sau.

*Quan hệ thời gian đồng thời

Trong văn bản, các sự kiện có quan hệ đồng thời về mặt thời gian thường được biểu hiện bằng các cụm từ chỉ thời gian tương đương, chẳng hạn như: *cũng trong thời gian này*, *trong khi đó*,... Trong những trường hợp như thế này, việc sắp xếp các sự kiện theo thứ tự trước sau phụ thuộc vào sự nhấn mạnh và sự quan trọng của thông tin. Thông thường, thông tin nào là thông tin chính thường được đưa lên trước.

Ví dụ:

Khi mang được nén hương xuống, người dự thi được phát ba que diêm để châm vào hương cho cháy thành ngọn lửa... Trong khi đó, những người trong đội, mỗi người một việc (Hội thổi cơm thi ở Đồng Vân- Tr.83- TV5-T2).

*Quan hệ thời gian trước sau:

Trong mỗi quan hệ thời gian trước sau, ta lại có thể phân chia như sau:

- Quan hệ thời gian nối tiếp trực tiếp. Ví dụ:

Mã Lương liền vẽ ngay một chiếc thuyền buồm lớn [1]. Vua, hoàng hậu, công chúa, hoàng tử và các quan đại thần đều kéo nhau xuống thuyền [2]. Mã Lương đưa thêm vài nét bút đậm, gió thổi lên nhẹ nhẹ, mặt biển nổi sóng lăn tăn, thuyền từ từ ra khơi [3] (Truyện cổ tích Cây bút thần- Ngữ văn 6- Tập 1- NXB Giáo dục 2002).

- Quan hệ thời gian nối tiếp gián cách. Ví dụ:

Em dốc lòng học vẽ, hàng ngày chăm chỉ luyện tập. Khi kiểm củi trên núi, em lấy que củi vạch xuống đất, vẽ những con chim đang bay trên đỉnh đầu. Lúc cắt cỏ ven sông, em nhúng tay xuống nước rồi vẽ tôm trên đá. Khi về nhà, em vẽ các đồ đạc trong nhà lên tường, bốn bức tường dày đặc các hình vẽ (Truyện cổ tích Cây bút thần- Ngữ văn 6- Tập 1- NXB Giáo dục 2002).

b. Mạch lạc theo thời gian đa tuyến

Ở thời gian đa tuyến có sự đảo lộn trong cách sắp xếp các sự kiện. Phổ biến nhất là việc lựa chọn một sự kiện trong hàng loạt các sự kiện diễn ra theo thời gian để đưa lên đầu văn bản. Cách sắp xếp này, về cơ bản là do nhu cầu nhấn mạnh thông tin. Do đó, người ta có thể đưa ra một sự kiện trong thời gian hiện tại, rồi lấy các sự kiện xảy ra trong quá khứ để giải thích và bổ sung thông tin cho sự kiện hiện tại được đưa ra đầu tiên. Ví dụ:

Am-xơ-rông lại đoạt giải vô địch Vòng đua nước Pháp . Đây là lần thứ năm anh đoạt chiếc áo vàng tại giải đua xe đạp này (1). Như đã biết, tháng 10-1996, anh mắc bệnh ung thư (2). Ba tháng sau, ung thư lên đến não (3). Bệnh tình nguy kịch nhưng anh không nản chí (4). Sau khi mổ, anh lại lao vào luyện tập (5). Lần đầu tiên anh trở thành vô địch vòng đua nước Pháp là tháng 7-1999 (6) (Tin thể thao- Tr.86- TV3-T2).

2.2.2. Quan hệ tần số

Chúng tôi xem xét quan hệ tần số trên 3 trường hợp đơn ứng, trùng ứng và hội ứng.

Ví dụ về Quan hệ đơn ứng:

Chiều nay, thằng Hoan học lớp 3C mãi đuổi theo con cào cào, trượt chân sa xuống ngòi nước. Nó cứ chơi với, chơi với. Mơ với vàng lao xuống. Cả hai đứa ngụp lên, ngụp xuống, uống cơ man là nước. May mà mọi người đến kịp. Thật hú vía (Con gái- Tr.112-TV5- T2).

Sự kiện thằng Hoan trượt chân sa xuống hồ nước và Mơ nhảy xuống cứu chỉ được kể duy nhất một lần trong truyện.

Ví dụ về Quan hệ trùng ứng:

Ngày 16-7-1945, nước Mĩ chế tạo được bom nguyên tử. Hơn nửa tháng sau, chính phủ Mĩ quyết định ném cả hai quả bom mới chế tạo xuống Nhật Bản.

Hai quả bom ném xuống các thành phố Hi-rô-si-ma và Na-ga-da-ki đã cướp đi mạng sống của gần nửa triệu người...

Khi Hi-rô-si-ma bị ném bom, cô bé Xa-da-cô Xa-xa-ki mới hai tuổi đã may mắn thoát nạn...(Những con sếu bằng giấy-Tr.36- TV5- T1).

Sự kiện Hi-rô-si-ma bị ném bom là sự kiện xảy ra một lần nhưng được nói đến hơn một lần trong truyện.

Ví dụ về Quan hệ hội ứng:

Sáng sáng, ông cầm que vạch lên cột nhà luyện chữ cho cứng cáp(1). Mỗi buổi tối, ông viết xong mười trang vở mới chịu đi ngủ (2). Chữ viết đã tiến bộ, ông lại mượn những cuốn sách chữ viết đẹp làm mẫu để luyện nhiều kiểu chữ khác nhau (3) (Văn hay chữ tốt – Tr.129 - TV4- T1).

Ví dụ trên có ba sự kiện: (1) đề cập đến việc Cao Bá Quát vạch chữ lên cột để luyện chữ, (2) đề cập đến việc ông luyện chữ trên vở, (3) nói về việc ông mượn những cuốn vở chữ đẹp về làm mẫu. Ba sự kiện này được kể trong truyện một lần, nhưng trên thực tế chúng là những sự kiện xảy ra nhiều lần, lặp đi lặp lại một cách có quy luật nhất định trong một khoảng thời gian dài.

2.2.3. Quan hệ thời hạn

Vấn đề về quan hệ thời hạn chưa được đề cập đến nhiều trong các công trình nghiên cứu ngôn ngữ. Trong bài viết này, chúng tôi xem xét quan hệ thời hạn dựa theo quan niệm của Gerard Genette: “*Quan hệ thời hạn là quãng thời gian kéo dài diễn ra sự kiện*”.

3. Quan hệ thời gian thể hiện mạch lạc trong các bài tập đọc SGK Tiếng Việt Tiểu học

Trong các văn bản Tập đọc SGK Tiếng Việt Tiểu học, mối quan hệ về thời gian được sử dụng khá nhiều và nói chung là theo chiều tăng dần đối với các cấp lớp. Ngay từ sách lớp 2 tập 1 tỉ lệ xuất hiện của mối quan hệ mạch lạc thời gian đã rất lớn (50%).

STT	Khối lớp	Số bài xuất hiện quan hệ thời gian thể hiện mạch lạc	Tỉ lệ
1	TV5- T2	20/30	66.67%
2	TV5- T1	20/32	62.50%
3	TV4- T2	14/30	46.67%
4	TV4- T1	19/32	59.38%
5	TV3- T2	22/45	48.89%
6	TV3 - T1	29/48	60.42%
7	TV2 - T2	22/45	48.89%
8	TV2 - T1	24/48	50.00%

Bảng 1: Tỉ lệ sử dụng mối quan hệ mạch lạc theo thời gian

3.1. Quan hệ trình tự

Quan hệ thời gian trình tự thể hiện mạch lạc được chúng tôi xem xét dựa trên hai khía cạnh: quan hệ thời gian đơn tuyến và quan hệ thời gian đa tuyến.

3.1.1. Quan hệ thời gian đơn tuyến

Qua quá trình khảo sát chúng tôi nhận thấy, mối quan hệ thời gian đơn tuyến được sử dụng nhiều trong các văn bản khảo sát. Ở khối lớp cao hơn, mối quan hệ này được sử dụng ít hơn (85%). Nhưng càng ở khối lớp thấp, mối quan hệ này được sử dụng càng nhiều. Ở khối lớp 2, mối quan hệ về thời gian được sử dụng thì 100% là thời gian đơn tuyến. Và theo chúng tôi sở dĩ thời gian đơn tuyến được sử dụng với tỉ lệ lớn như vậy là vì với học sinh tiểu học, tư duy của các em

là tư duy cụ thể, khả năng tư duy logic còn hạn chế. Sử dụng mối quan hệ thời gian đơn tuyến sẽ thuận lợi hơn cho việc tiếp nhận của các em.

3.1.1.1. Quan hệ thời gian trước sau. Ví dụ:

Bất bình với chế độ A-pác-thai, người da đen đã đứng lên đòi bình đẳng. Ngày 17-6-1991, chính quyền Nam Phi buộc phải hủy bỏ sắc lệnh phân biệt chủng tộc. Ngày 27-4-1994, cuộc tổng tuyển cử đa sắc tộc đầu tiên được tổ chức. Luật sư da đen Nen-xơn Man-đê-lê, người từng bị giam cầm 27 năm vì đấu tranh chống chế độ A-pác-thai, được bầu làm tổng thống (Sự sụp đổ của chế độ A-pác-thai – Tr.54 -TV5-T1).

Trong mối quan hệ mạch lạc thời gian trước sau, ta lại có thể xem xét các sự kiện dựa trên hai kiểu quan hệ: quan hệ thời gian nối tiếp trực tiếp và quan hệ thời gian nối tiếp gián cách.

* Quan hệ thời gian nối tiếp trực tiếp:

Đây là kiểu quan hệ mà sự việc sau diễn ra ngay sau khi sự việc trước kết thúc hoặc sắp kết thúc, không có khoảng cách gián đoạn. Ví dụ:

Cầu Khây hé cửa (1). Yêu tinh thò đầu vào, lè lưỡi dài như quả núc nác, trợn mắt xanh lè (2). Nắm Tay Đóng Cọc đâm một cái làm nó gãy hết hàm răng (3). Yêu tinh bỏ chạy (4). Bốn anh em Cầu Khây liền đuổi theo nó (5). Đến một thung lũng, yêu tinh dừng lại, phun nước ra như mưa (6). Nước dâng ngập cả cánh đồng (7). Nắm Tay Đóng Cọc đóng cọc be bờ ngăn nước lụt (8). Lấy Tai Tát Nước tát nước ầm ầm qua núi cao (9), Móng Tay Đục Máng ngá cây khoét máng, khơi dòng nước chảy đi (10). Chỉ một lúc, mặt đất lại cạn khô (11). Yêu tinh núng thế, đành phải quy hàng (12) (Bốn anh tài – Tr.04 - TV4 -T2).

* Quan hệ thời gian nối tiếp gián cách

Là kiểu quan hệ mà giữa các sự kiện có một khoảng cách thời gian gián đoạn. Ví dụ:

Ngày xưa có một cậu bé làm việc gì cũng mau chán. Mỗi khi cầm quyển sách, cậu chỉ đọc vài dòng đã ngáp ngáp dài, rồi bỏ dở. Những lúc tập viết, cậu cũng chỉ nắn nót được mấy chữ đầu rồi lại viết nguệch ngoạc, trông rất xấu (Có công mài sắt, có ngày nên kim- Tr.04- TV2- T1).

Trong các văn bản tập đọc sách giáo khoa tiếng Việt Tiểu học, mối quan hệ thời gian diễn ra theo trật tự trước sau là mối quan hệ được sử dụng nhiều. Sách Tiếng Việt lớp 5 tập 1 có tỉ lệ thấp nhất cũng chiếm đến 70%.

Trật tự trước sau theo thời gian là trật tự dễ nhận biết. Trong văn bản, các sự kiện diễn ra theo thời gian được sắp xếp theo trật tự trước sau đơn thuần thì sẽ rất dễ dàng cho việc tiếp nhận của người đọc. Học sinh tiểu học là những đối tượng mà khả năng tư duy trừu tượng còn hạn chế, vì vậy các sự kiện theo thời gian được sắp xếp theo trật tự này là khá hợp lí.

3.1.1.2. Quan hệ thời gian đồng thời

Quan hệ thời gian đồng thời biểu hiện bằng các sự kiện diễn ra trong cùng một khoảng thời gian và chúng có quan hệ với nhau xét từ một phương diện nào đó. Trong văn bản, các sự kiện có quan hệ đồng thời về mặt thời gian thường được biểu hiện bằng các cụm từ chỉ thời gian tương đương, chẳng hạn như: *trong khi, trong khi đó, cũng lúc ấy, bấy giờ, lúc đó, khi đó,....* Ví dụ:

Các quan nghe vậy ừ ừ, còn nhà vua thì thở dài sườn sượt. Không khí của triều đình thật là ảo não. Đúng lúc đó, một viên thi vệ hốt hải chạy vào...(Vương quốc vắng nụ cười- Tr.132- TV4- T2).

Có các sự kiện diễn ra không cần có từ ngữ đánh dấu ta vẫn có thể khẳng định chúng cùng diễn ra trong một khoảng thời gian. Ví dụ:

Đến một thung lũng, yêu tinh dừng lại, phun nước ra như mưa. Nước dâng ngập cả cánh đồng. Nắm Tay Đóng Cọc đóng cọc be bờ ngăn nước lụt (1). Lấy Tai Tát Nước tát nước ầm ầm qua núi cao (2), Móng Tay

Đục Máng ngả cây khoét máng, khơi dòng nước chảy đi (3). *Chỉ một lúc, mặt đất lại cạn khô. Yêu tình núng thế, đành phải quy hàng (Bốn anh tài – Tr.13- TV4 - T2).*

Trong các văn bản tập đọc sách giáo khoa Tiểu học, mạch lạc theo quan hệ thời gian đồng thời xuất hiện không nhiều.

3.1.2. Mạch lạc theo thời gian đa tuyến

Thời gian đa tuyến là mối quan hệ thời gian mà ở đó các sự kiện được sắp xếp không theo trình tự trước sau hay đồng thời mà có sự đảo ngược, thậm chí lộn xộn về mặt thời gian. Ví dụ:

Ngày 16-7-1945, nước Mỹ chế tạo được bom nguyên tử. Hơn nửa tháng sau, chính phủ Mỹ quyết định ném cả hai quả bom mới chế tạo xuống Nhật Bản (I).

Hai quả bom ném xuống các thành phố Hi-rô-si-ma và Na-ga-da-ki đã cướp đi mạng sống của gần nửa triệu người. Đến năm 1951, lại có thêm gần 100.000 người ở Hi-rô-si-ma bị chết do nhiễm phóng xạ nguyên tử (II).

Khi Hi-rô-si-ma bị ném bom, cô bé Xa-da-cô Xa-xa-ki mới hai tuổi đã may mắn thoát nạn (a) . Mười năm sau, em lâm bệnh nặng (b). (III) (Những con sếu bằng giấy- Tr.36- TV5- T1).

Các sự kiện được đề cập đến trong đoạn văn bản trên đều là những sự kiện xảy ra trong quá khứ. Tuy nhiên chúng được sắp xếp không theo trình tự trước sau mà được sắp xếp lộn xộn. Những sự kiện trong đoạn (I) là những sự kiện xảy ra trước- chính phủ Mỹ chế tạo thành công và ném bom nguyên tử xuống Nhật Bản năm 1945. Đoạn (II) đề cập đến hậu quả của việc ném bom và đến sự kiện năm 1951. Đoạn (III) có hai sự kiện: sự kiện (a) diễn ra đồng thời với sự kiện (I) tức là vào khoảng thời gian năm 1945, sự kiện (b) xảy ra 10 năm sau đó tức là năm 1955. Như vậy các sự kiện được miêu tả không theo trình tự trước sau về thời gian mà có sự chồng chéo lên nhau.

Khi khảo sát các bài tập đọc sách tiếng Việt từ lớp 1 đến lớp 5 chúng tôi nhận thấy mạch lạc theo mối quan hệ thời gian đa tuyến được sử dụng không nhiều. Bắt đầu từ sách tiếng Việt lớp 3, thời gian đa tuyến được đưa vào nhưng với tỉ lệ tương đối thấp. Sách tiếng Việt lớp 3 tập 1, tập 2 và sách tiếng Việt lớp 4 tập 1, mối quan hệ thời gian đa tuyến xuất hiện trong 1 bài. Trong các tập sách chúng tôi khảo sát, thời gian đa tuyến xuất hiện nhiều nhất cũng chỉ là 3/20 bài chiếm 15% (sách tiếng Việt lớp 5 tập 1). Tiếp đến là sách tiếng Việt lớp 4 tập 2, 2/14 bài chiếm 14.29%, sách tiếng Việt lớp 5 tập 2, 2/20 bài chiếm 10%. Hơn nữa, sự xáo trộn về thời gian trong các bài có xuất hiện thời gian đa tuyến cũng không phức tạp lắm. Sự lộn xộn về thời gian trong các bài đọc sách tiếng Việt lớp 3, 4, 5 cũng ở những mức độ khác nhau. Ở sách lớp 3, thời gian đa tuyến xuất hiện dưới hình thức khá đơn giản và dễ tiếp nhận. Ở sách lớp 5, thời gian đa tuyến phức tạp hơn một chút. Tuy nhiên chúng không quá khó khăn đối với việc tiếp thu của học sinh. Có thể chúng còn giúp học sinh từng bước làm quen với tư duy trừu tượng.

3.2. Quan hệ tần số

Như đã nói, quan hệ tần số là mối quan hệ thời gian biểu hiện số lần thực hiện hành động, trạng thái được diễn ra trong những khoảng thời gian nào đó.

3.2.1. Quan hệ đơn ứng

Đơn ứng là trường hợp sự kiện xảy ra một lần và được kể lại trong truyện một lần. Ví dụ (lấy lại ví dụ đã dẫn):

Chiều nay, thằng Hoan học lớp 3C mãi đuổi theo con cào cào, trượt chân sa xuống ngòi nước. Nó cứ chơi với, chơi với. Mơ vội vàng lao xuống. Cả hai đưa ngуп lên, ngуп xuống, uống cơ man là nước. May mà mọi người đến kịp. Thật hú vía (Con gái- Tr.112- TV5- T2).

Ta có thể hình dung mối quan hệ này qua bảng sau đây:

Đơn ứng	
Sự việc thực	Sự việc kể
1 lần	1 lần

3.2.2. Quan hệ trùng ứng

Trùng ứng là trường hợp sự kiện xảy ra một lần và được kể trong truyện hơn một lần. Ví dụ:

Mẹ sắp sinh em bé. Cả nhà mong. Mơ háo hức. Thế rồi mẹ sinh một em gái. Dì Hạnh bảo: "Lại một vệt trời nữa." Cả bố và mẹ đều có vẻ buồn buồn.

Đêm, Mơ trần trọc không ngủ. Em không hiểu vì sao mọi người lại có vẻ không vui lắm khi mẹ sinh em gái (Con gái- Tr.112-TV5- T2).

Sự kiện mẹ sinh em gái và cả nhà đều có vẻ buồn được kể 2 lần trong truyện. Lần thứ nhất là chi tiết các sự việc khi nó xảy ra. Lần thứ hai, các sự kiện được nhắc lại một cách ngắn gọn khi nhân vật nằm bần khoản suy nghĩ.

Quan hệ trùng ứng được đề cập đến trong các ví dụ trên có thể tóm lược qua bảng sau:

Trùng ứng	
Sự việc thực	Sự việc kể
1 lần	2 lần

3.2.3. Quan hệ hội ứng

Hội ứng là trường hợp sự kiện xảy ra nhiều lần và được kể lại trong truyện chỉ một lần. Ví dụ:

Sau vì nghèo quá, chú phải bỏ học. Ban ngày, đi chăn trâu, dù mưa gió thế nào, chú cũng đứng ngoài lớp nghe giảng nhờ. Tối đến, chú đợi bạn học thuộc bài mới mượn vở về học. Mỗi lần có kì thi ở trường, chú làm bài vào lá chuối khô và nhờ bạn xin thầy chấm hộ... (Ông trạng thả diều- Tr.104-TV4- T1).

Sự chăm chỉ học hành của cậu bé Nguyễn Hiền không phải chỉ diễn ra trong một ngày mà trong một khoảng thời gian rất dài. Ngày nào cậu cũng đứng ngoài lớp nghe giảng nhờ. Tối nào cậu cũng mượn vở bạn về học. Kì thi nào cậu cũng làm bài rồi nhờ bạn xin thầy chấm hộ. Những sự kiện ấy không phải

chỉ diễn ra một lần mà rất nhiều lần nhưng được kể gộp lại một lần trong truyện.

Có thể tóm lược quan hệ hội ứng qua bảng sau:

Hội ứng	
Sự việc thực	Sự việc kể
Nhiều việc, mỗi việc xảy ra nhiều lần	Kể khái quát 1 lần

3.3. Quan hệ thời hạn

Quan hệ thời hạn là quãng thời gian kéo dài diễn ra sự kiện, chẳng hạn như: 2 ngày, 2 phút... Thời gian này trên văn bản có thể tính bằng chương, hồi, màn, cảnh...(dẫn theo [2]).

3.3.1. Kiểu quan hệ được nhận diện bằng những từ ngữ đánh dấu khoảng thời gian

Ví dụ:

Lần khác, quan tới vãn cảnh một ngôi chùa. Sự cụ đón tiếp kính cẩn, rồi nhờ tìm hộ số tiền của nhà chùa bị mất.

Quan nói sự cụ biện lễ cúng Phật, rồi gọi hết sư vãi, kẻ ăn người ở trong chùa ra, giao cho mỗi người cầm một nắm thóc và bảo:

- Chùa ta mất tiền, chưa rõ thủ phạm.

Mỗi người hãy cầm một nắm thóc đã ngâm nước rồi vừa chạy đàn, vừa niệm Phật. Đức Phật rất thiêng. Ai gian, Phật sẽ làm cho thóc trong tay kẻ đó nảy mầm. Như vậy, gian ngay sẽ rõ.

Mới vài vòng chạy, đã thấy một chú tiểu thỉnh thoảng hé bàn tay cầm thóc ra xem. Quan lập tức cho bắt chú tiểu vì chỉ kẻ có tật mới hay giật mình (Phân xử tài tình- Tr.47-TV5-T2).

Cũng dùng cụm từ đánh dấu khoảng thời gian, nhưng không phải chỉ là quãng thời gian cụ thể mà người viết còn có thể sử dụng những cụm từ thể hiện khoảng thời chung chung. Việc sử dụng những cụm từ như vậy không phải là đơn giản. Hơn nữa để hiểu chúng cũng không phải là điều dễ dàng đặc biệt là với các em nhỏ. Vì vậy, những cụm từ như vậy rất ít được sử dụng trong các văn bản được chúng tôi khảo sát. Tuy nhiên, khi

gặp phải những trường hợp này, người giáo viên phải có những hiểu biết nhất định để giải thích cho các em giúp các em bổ sung tri thức, bởi ở độ tuổi này các em thường tò mò và thích khám phá. Ví dụ:

Ngày xưa ngày xưa có một tiểu phụ tên là Cuội. Một lần Cuội vào rừng, bỗng đâu gặp một con Hồ con xông đến. Không kịp tránh, anh đành liều mạng vùng riu lên đánh nhau với hồ. Hồ còn non nên thua sức người, bị Cuội bổ một riu ngã lăn quay ra đất. Vừa lúc đó, hồ mẹ về tới nơi. Cuội chỉ kịp quăng riu, leo tót lên cây. Từ trên cao nhìn xuống, Cuội thấy hồ mẹ chạy đến một bụi cây gần đó, đớp một ít lá về nhai mớm cho con. Khoảng gặp bà trầu, hồ con tự nhiên cựa quậy, vẫy đuôi rồi sống lại (Sự tích chú Cuội cung trăng- Tr.131- TV3-T2).

Phân tích ví dụ trên ta thấy, sự kiện Hồ mẹ cứu sống Hồ con là sự kiện kéo dài trong khoảng thời gian từ lúc hồ mẹ mớm lá thuốc cho hồ con đến lúc hồ con vẫy đuôi sống lại và được đánh dấu bằng cụm từ "*khoảng gặp bà trầu*". Vậy "*khoảng gặp bà trầu*" là bao lâu? Người giáo viên phải nắm bắt được vấn đề này để giải thích cho học sinh, để bổ sung kiến thức cho các em. (Khoảng gặp bà trầu là một khoảng thời gian rất ngắn- ví dụ: "*nhai chưa gặp miếng trầu*"- *Từ điển tiếng Việt*)

3.3.2. *Kiểu quan hệ được nhận diện bằng những phân đoạn. Ví dụ:*

1. *Ngày xưa có một cậu bé làm việc gì cũng mau chán. Mỗi khi cầm quyển sách, cậu chỉ đọc vài dòng đã ngáp ngáp dài, rồi bỏ dở. Những lúc tập viết, cậu cũng chỉ nắn nót được mấy chữ đầu, rồi lại viết nguệch ngoạc, trông rất xấu.*

2. *Một hôm, trong lúc đi chơi, cậu nhìn thấy bà cụ tay cầm một thỏi sắt mài miết mài vào tảng đá ven đường. Thấy lạ, cậu bèn hỏi:*

- Bà ơi, bà làm gì thế?

Bà cụ trả lời:

- Bà mài thỏi sắt này thành một chiếc kim để khâu vá quần áo.

Cậu bé ngạc nhiên:

- Thỏi sắt to như thế, làm sao bà mài thành kim được?

3. *Bà cụ ôn tồn giảng giải:*

- Mỗi ngày mài thỏi sắt nhỏ đi một tí, sẽ có ngày nó thành kim. Giống như cháu đi học, mỗi ngày cháu học một ít, sẽ có ngày cháu thành tài.

4. *Cậu bé hiểu ra, quay về nhà học bài. (Có công mài sắt, có ngày nên kim – Tr.04-TV2- T1).*

Phân tích ví dụ trên ta nhận thấy:

Sự kiện trong phân đoạn [1] đề cập đến sự mau chán của cậu bé khi học tập.

Phân đoạn [2] là sự kiện cậu bé gặp bà lão đang ngồi mài thỏi sắt thành kim khâu.

Phân đoạn [3] bà cụ giảng giải cho cậu bé về sự kiên trì. Phân đoạn [4] cậu bé hiểu ra vấn đề và trở về học tập chăm chỉ.

Theo Gerard Genette (dẫn theo [2]) thì quan hệ thời hạn trên văn bản có thể được biểu thị và nhận diện bằng *các trang, dòng, bằng các chương, hồi, màn, cảnh...*

Nguồn tư liệu mà chúng tôi có được sau khi khảo sát 10 tập sách giáo khoa tiếng Việt của học sinh tiểu học thì những cứ liệu chúng tôi đang bàn khoăn đều là những câu chuyện chứa nhiều sự kiện. Hầu như mỗi một sự kiện được phân thành một đoạn nhỏ và được đánh dấu bởi các mốc 1-2-3-4... Và nếu áp dụng lí thuyết của Gerard Genette thì có thể coi những sự kiện ấy được sắp xếp và tổ chức theo quan hệ thời hạn.

3.3.3. *Một vài ví dụ về sự bất hợp lí trong việc phân đoạn trong một số văn bản tập đọc sách giáo khoa Tiếng Việt Tiểu học*

Trong các bài đọc mà chúng tôi khảo sát, không phải bài đọc nào thuộc kiểu như thế này đều được phân mốc ranh mạch như vậy. Không phải cứ mỗi phân đoạn là một sự kiện mà một phân đoạn có thể có nhiều sự kiện. Ví dụ:

1. Có lần, cô giáo ra cho chúng tôi một đề văn ở lớp: "Em đã làm gì để giúp đỡ mẹ?"

Tôi loay hoay mất một lúc, rồi cầm bút và bắt đầu viết: "Em đã nhiều lần giúp đỡ mẹ. Em quét nhà và rửa bát đĩa. Đôi khi, em giặt khăn mùi soa".

2. Đến đây, tôi bỗng thấy bí. Quả thật, ở nhà, mẹ thường làm mọi việc. Thỉnh thoảng, mẹ bận, định bảo tôi giúp việc này việc kia, nhưng thấy tôi đang học, mẹ lại thôi.

Tôi nhìn sang Liu-xi-a, thấy bạn ấy đang viết lia lịa. Thế là tôi bỗng nhớ có lần tôi giặt bát tất của mình, bèn viết thêm: "Em còn giặt bát tất".

3. Nhưng chẳng lẽ lại nộp một bài văn ngắn ngủn như thế này? Tôi nhìn xung quanh, mọi người vẫn viết. Lại thật, các bạn viết gì mà nhiều thế? Tôi cố nghĩ, rồi viết tiếp: "Em giặt cả áo lót, áo sơ mi và quần." Cuối cùng, tôi kết thúc bài văn của mình: "Em muốn giúp đỡ mẹ nhiều việc hơn để mẹ đỡ vất vả".

4. Mấy hôm sau, sáng chủ nhật, mẹ bảo tôi:

- Cô-li-a này! Hôm nay con giặt áo sơ mi và quần áo lót đi nhé! Tôi tròn xoe mắt. Nhưng rồi tôi vui vẻ nhận lời, vì đó là việc làm mà tôi đã nói trong bài tập làm văn (Bài tập làm văn- Tr.46- TV3- T1).

Xem xét ví dụ này ta nhận thấy sự phân mốc 1-2-3-4 trong bài đọc chưa thực sự hợp lí. Bài đọc gồm có 3 sự kiện lớn: thứ nhất là sự kiện cô giáo ra đề văn viết về những việc em đã giúp đỡ mẹ, sự kiện thứ hai đề cập đến những băn khoăn, suy nghĩ của cậu bé Cô-li-a và việc cậu viết bài, sự kiện thứ ba là việc mẹ cậu nhờ cậu giúp đỡ và cậu vui vẻ nhận lời. Trong bài đọc, ba sự kiện này được phân tách thành bốn phân đoạn. Tuy nhiên, các phân đoạn này được phân tách chưa hợp lí. Chúng ta hãy phân tích để thấy rõ hơn điều này:

Phân đoạn [1] đề cập đến sự kiện cô giáo ra đề văn và nói một chút về sự kiện cậu bé Cô-li-a viết bài.

Phân đoạn [2] và [3] tiếp tục đề cập đến việc Cô-li-a viết bài.

Phân đoạn [4] là sự kiện mẹ nhờ Cô-li-a và Cô-li-a vui vẻ nhận lời.

Qua những phân tích trên ta cũng nhận thấy rằng quan hệ thời hạn là một kiểu quan hệ rất hay gặp trong xây dựng cốt truyện. Dựa vào quan hệ thời hạn, các em có thể phân tách truyện thành từng phần nhỏ cho dễ nhớ, phân tích từng đoạn để hiểu sâu hơn, để nắm chắc được cốt truyện, và có khả năng hình dung toàn bộ câu chuyện từ khi mở đầu cho đến khi kết thúc. Đặc biệt các em còn có thể lưu giữ câu chuyện trong trí nhớ của mình lâu hơn. Tuy nhiên, để đạt được điều này thì các sự kiện của câu chuyện phải được tổ chức, sắp xếp và phân đoạn một cách hợp lí, có quy luật. Tránh tình trạng phân cách lộn xộn, tự do như trong ví dụ đã phân tích.

Trong 10 tập sách mà chúng tôi khảo sát, quan hệ thời hạn được sử dụng khá nhiều. Bốn tập sách dành cho học sinh lớp 4 và lớp 5 quan hệ thời hạn chủ yếu là mối quan hệ được nhận diện bằng các cụm từ đánh dấu mốc thời gian vài ngày, vài tháng, vài năm... Kiểu quan hệ này chỉ đề cập đến một sự kiện, đánh dấu một sự kiện tiêu biểu nhất trong hàng loạt các sự kiện diễn ra trong câu chuyện. Để hiểu toàn bộ cốt truyện cần phải có khả năng phân tích rồi tổng hợp các sự kiện. Tuy nhiên, điều đó cũng không phải là quá khó đối với học sinh lớp 4, lớp 5. Thậm chí, nó giúp các em làm quen dần với kĩ năng tư duy tổng hợp và trừu tượng. Nhưng để các em hiểu đúng ý nghĩa của câu chuyện, để rút ra bài học kinh nghiệm cho mình thì cần có sự hướng dẫn của giáo viên. Bốn tập sách này không xuất hiện kiểu quan hệ thời gian mà các sự kiện được phân tách thành các đoạn và được đánh dấu bằng các số thứ tự 1-2-3-4... Ngược lại, trong bốn tập

sách dành cho học sinh lớp 2 và lớp 3, hầu như tất cả các bài đọc đều được sắp xếp, tổ chức theo kiểu quan hệ mà ở đó mỗi sự kiện là một phân đoạn và các sự kiện đó được đánh dấu bằng các số thứ tự để dễ dàng nhận biết. Cách tổ chức như vậy sẽ dành cho việc tiếp nhận của các em. Bởi vì học sinh lớp 2, lớp 3 là đối tượng vẫn đang trong giai đoạn làm quen với tiếng Việt một cách khoa học và bài bản; khả năng phân tích và tổng hợp của các em còn chưa phát triển, mới chỉ ở giai đoạn đầu, thậm chí có những em khả năng này còn chưa được hình thành.

4. Kết luận

Qua việc khảo sát tư liệu và phân tích hiện tượng mạch lạc theo quan hệ thời gian trong các văn bản tập đọc SGK Tiếng Việt Tiểu học chúng tôi nhận thấy:

Quan hệ thời gian thể hiện mạch lạc xuất hiện với số lượng lớn trong các bài đọc và do đó nó chiếm một vị trí quan trọng trong việc thể hiện nội dung của truyện. Những biểu hiện của mạch lạc theo quan hệ thời gian qua các bài đọc mà chúng tôi khảo sát khá phong phú và đa dạng. Nó được thể hiện ở nhiều phương diện và nhiều cấp độ khác nhau. Nó tạo nên tầng tầng lớp lớp các mối quan hệ nhưng vẫn thể hiện rõ tính mạch lạc trong truyện.

Nhìn chung, các kiểu quan hệ thời gian thể hiện mạch lạc đã được sử dụng khá hiệu quả trong các văn bản tập đọc SGK Tiếng Việt Tiểu học. Chúng không chỉ là những yếu tố góp phần đắc lực cho việc tạo nên tính mạch lạc, chặt chẽ trong truyện mà còn là cơ sở cần thiết giúp học sinh hiểu nội dung cốt truyện.

Tuy nhiên, trong các văn bản mà chúng tôi khảo sát, vẫn có những văn bản sử dụng quan hệ thời gian thể hiện mạch lạc chưa thực sự hợp lí. Đó là việc phân đoạn không phù hợp trong kiểu quan hệ thời gian được nhận diện bằng những phân đoạn. Sự không hợp lí này sẽ gây khó khăn cho học sinh khi tìm hiểu văn bản và nó cũng gây khó khăn

cho giáo viên trong việc giảng dạy và định hướng học tập cho học sinh.

Tài liệu tham khảo

1. Trần Thị Vân Anh, *Mạch lạc theo quan hệ thời gian- Một biểu hiện của thiên tài Nguyễn Du trong nghệ thuật bố cục truyện Kiều*, Ngôn ngữ số 5/2004.
2. Diệp Quang Ban, *Về mạch lạc trong văn bản*, Ngôn ngữ số 1/1998.
3. Diệp Quang Ban, *Giao tiếp- văn bản- mạch lạc- liên kết- đoạn văn*, NXB KHXH, 2002.
4. Diệp Quang Ban, *Ngữ pháp truyện và một vài biểu hiện của tính mạch lạc trong truyện*, Ngôn ngữ số 10/2002.
5. Diệp Quang Ban, *Văn bản và liên kết trong tiếng Việt*, NXB Giáo dục 2005.
6. Nguyễn Đức Dân, *Biểu hiện và nhận diện thời gian trong tiếng Việt*, Ngôn ngữ số 3/1996.
7. Lê Thị Kim Dung, *Mạch lạc theo quan hệ nguyên nhân và thời gian qua các bài đọc văn xuôi sách ngữ văn lớp 6- lớp 7*, Luận văn thạc sĩ khoa học ngữ văn, ĐHSP Hà Nội, H.2003.
8. Lê Thị Tuyết Hạnh, *Thời gian tự sự như một nhân tố cấu trúc văn bản nghệ thuật*, Luận án PTS khoa học ngữ văn, ĐHSP HN, 1997.
9. Bùi Thị Thanh Lương, *Vai nghĩa không gian- thời gian và các chức năng ngữ pháp của chúng trong câu tiếng Việt*, Luận văn thạc sĩ khoa học ngữ văn, ĐHSP Hà Nội, H. 2003.
10. Đào Thản, *Về các nhóm từ có nghĩa thời gian trong tiếng Việt*, Ngôn ngữ số 1/1979.
11. Lê Thị Lệ Thanh, *Trường từ vựng ngữ nghĩa các từ ngữ biểu thị thời gian tiếng Việt*, Luận án tiến sĩ H.2001.
12. Trần Ngọc Thêm, *Hệ thống liên kết văn bản tiếng Việt*, NXB Giáo dục, 1999.
13. Nguyễn Thị Thìn, *Về mạch lạc của văn bản viết*, Ngôn ngữ số 3/2003.
14. Nguyễn Hữu Tiến, *Mạch lạc, liên kết và vai trò của từ ngữ chuyển tiếp chỉ quan hệ nguyên nhân trong văn bản*, Ngữ học trẻ 1998, Hội Ngôn ngữ học Việt Nam, H.,1998.

(Ban biên tập nhận bài ngày 27-04-2009)